

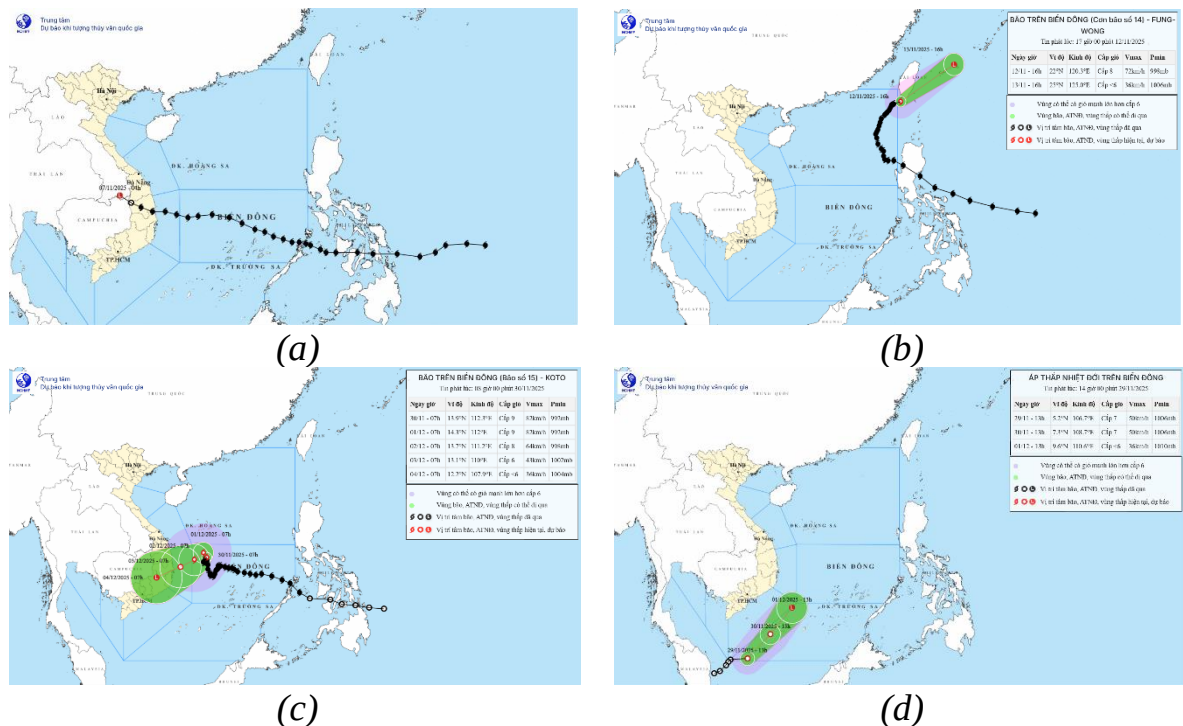
Số: KH1T-34/12h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC
(tháng 12/2025)**

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật tháng 11/2025

+ **Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Trong tháng, trên khu vực Biển Đông đã xuất hiện 03 cơn bão và 01 ATNĐ (Hình 1); Trong đó, cơn bão số 13 (KALMAEGI) ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, diễn biến cụ thể của các cơn bão/ATNĐ như sau:



Hình 1: Quỹ đạo của các cơn bão: (a) số 13 (KALMAEGI); (b) số 14 (FUNG-WONG); (c) số 15 (KATO); (d) ATNĐ tháng 11.

- **Bão số 13 (KALMAEGI):** Sáng sớm ngày 05/11, cơn bão KALMAEGI đi vào khu vực Giữa Biển Đông, trở thành cơn bão thứ 13 trên Biển Đông trong năm 2025, bão di chuyển khá nhanh theo hướng Tây Tây Bắc với cường độ cấp 13, giật cấp 16. Trong ngày 05/11, cường độ bão mạnh lên cấp 14, giật cấp 17 và di chuyển nhanh hơn với tốc độ 25-30km/h. Từ đêm đến sáng ngày 06/11, bão di chuyển chủ yếu về hướng Tây, đến sáng cùng ngày cường độ bão mạnh lên cấp 15, giật trên cấp 17. Từ chiều ngày 06/11, bão chuyển hướng và di

chuyển chủ yếu theo hướng Tây Tây Bắc và cường độ giảm xuống cấp 14, giạt cấp 16, tốc độ di chuyển nhanh khoảng 30km/h. Chiều tối cùng ngày bão di chuyển vào khu vực Quảng Ngãi-Gia Lai, cường độ giảm xuống cấp 12, giạt cấp 14, sau đó bão đi sâu vào đất liền suy yếu dần thành ATNĐ, sau thành một vùng áp thấp trên khu vực Hạ Lào và tan dần (*Hình 1a*).

- *Bão số 14 (FUNG-WONG)*: Sáng sớm ngày 10/11, cơn bão Fung-wong đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông và trở thành cơn bão số 14 trong năm 2025; hồi 04 giờ ngày 10/11, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 13, giạt cấp 16, di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc, tốc độ khoảng 10-15km/h. sau đó bão số 14 đổi hướng di chuyển sang hướng Bắc Tây Bắc rồi Bắc Đông Bắc với tốc độ khoảng 10km/h và cường độ suy yếu dần. Đến chiều ngày 12/11, bão di chuyển ra ngoài Biển Đông theo hướng Đông Bắc và không ảnh hưởng đến thời tiết đất liền nước ta (*Hình 1b*).

- *Bão số 15 (KOTO)*: Đêm 25/11, bão KOTO đã đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Giữa Biển Đông và trở thành cơn bão số 15 trên Biển Đông trong năm 2025. Hồi 01 giờ ngày 26/11, vị trí tâm bão ở vào khoảng 11,8 độ Vĩ Bắc; 119,6 độ Kinh Đông, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8, giạt cấp 10, di chuyển theo hướng Tây Bắc với tốc độ khoảng 20km/h. Sau đó bão thay đổi hướng di chuyển liên tục từ Tây Tây Bắc qua hướng Tây Nam rồi sang hướng Bắc với tốc độ di chuyển chậm dần. Từ tối ngày 29/11 đến sáng ngày 01/12 bão số 15 hầu như ít di chuyển với cường độ giảm dần, dự kiến sẽ suy yếu thành vùng áp thấp trên vùng biển Đắc Lắc-Khánh Hòa trong ngày 02/12 (*Hình 1c*).

- *ATNĐ*: Sáng ngày 29/11, áp thấp nhiệt đới ở phía Đông Malaysia đã đi vào vùng biển phía Tây Nam khu vực Nam Biển Đông, di chuyển chủ yếu theo hướng Bắc Đông Bắc với cường độ cấp 6-7, giạt cấp 9. Đến chiều ngày 29/11 ATNĐ đã suy yếu thành một vùng áp thấp trên vùng biển phía Tây Nam khu vực Nam Biển Đông. Cơn ATNĐ này không ảnh hưởng đến thời tiết đất liền Việt Nam (*Hình 1d*).

+ ***Không khí lạnh (KKL)***: Trong tháng 11/2025 đã xảy ra 03 đợt KKL (ngày 01/11, đêm 17/11 và đêm 24/11). Trong đó, đợt KKL vào đêm 17/11, đã gây gió mạnh cấp 6, 7, giạt cấp 8 tại trạm Bạch Long Vĩ, trạm Cồn Cỏ và trạm Lý Sơn có gió mạnh cấp 7, giạt cấp 8; khu vực Bắc Bộ nhiệt độ thấp nhất trong đợt KKL này phổ biến từ 11,0-14,0°C, vùng núi cao có nơi dưới 5,0°C (Mẫu

Sơn (Lạng Sơn): 3,2⁰C), Bắc Trung Bộ từ 12,0-15,0⁰C, Quảng Trị và Tp. Huế từ 16,0-19,0⁰C. Đợt KKL vào đêm 24/11 gây gió mạnh cấp 7, giật cấp 9 tại trạm Bạch Long Vĩ; nhiệt độ thấp nhất tại khu vực vùng núi Bắc Bộ trong đợt KKL này phổ biến dưới 10,0⁰C, vùng núi cao có nơi dưới 5,0⁰C (Đồng Văn (Tuyên Quang): 2,0⁰C); ở Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ từ 9,0-12,0⁰C, có nơi dưới 8,0⁰C (Quỳ Châu (Nghệ An) 7,6⁰C); Quảng Trị và Tp. Huế có nơi 11,0-12,0⁰C. Đáng chú ý, KKL đã gây ra rét đậm, có nơi rét hại ở khu vực vùng núi Bắc Bộ; riêng ngày 19/11/2025 tại khu vực Bắc Bộ và một số nơi ở Bắc Trung Bộ đã xảy ra rét đậm; ngày 28-29/11/2025 một số nơi ở đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có rét đậm.

+ ***Đông, lốc, sét***: Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra một số trận đông, lốc (*Bảng 2-Phụ lục*).

+ ***Mưa diện rộng***:

- Tại khu vực Bắc Bộ xuất hiện nhiều ngày có mưa, với 03 đợt mưa diện rộng: Từ ngày 31/10-04/11, 08-10/11 và từ ngày 17-19/11.

- Khu vực từ Hà Tĩnh đến Quảng Ngãi và phía Đông các tỉnh Gia Lai-Đắk Lắk đã xảy ra 03 đợt mưa lớn diện rộng: Từ ngày 23/10-03/11, 06-07/11 và từ ngày 16-20/11. Đáng chú ý hai đợt mưa lớn: Từ ngày 23/10-03/11, tổng lượng mưa (TLM) trên khu vực phổ biến từ 500-800mm, có nơi trên 1000mm, đặc biệt tại Huế và Đà Nẵng có nơi TLM trên 1500mm: A Lưới (Huế) 1755mm, Nam Đông (Huế) 2452mm, Trà My (Đà Nẵng) 2061mm. Đợt mưa từ ngày 16-21/11 trong đó Hà Tĩnh đến Huế mưa từ 16-19/11 với TLM phổ biến từ 100-350mm, riêng A Lưới (Tp Huế) đạt 829,2mm, tại khu vực từ vùng núi phía Nam thành phố Huế đến Khánh Hòa mưa từ 16-21/11/2025 TLM ở phía Bắc phổ biến từ 300-700mm; phía Nam khu vực phổ biến 400-900mm, có nơi có hơn, đặc biệt tại Sơn Hòa (Đắk Lắk): 1069,3mm.

- Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xảy ra nhiều ngày mưa rào và dông diện rộng, có ngày xảy ra mưa vừa đến mưa to. Đáng chú ý đợt mưa từ ngày 16-19/11/2025 có TLM từ 100-350mm, riêng tại M Đrăk (Đắk Lắk) mưa tới ngày 21/11 với TLM 805,5mm.

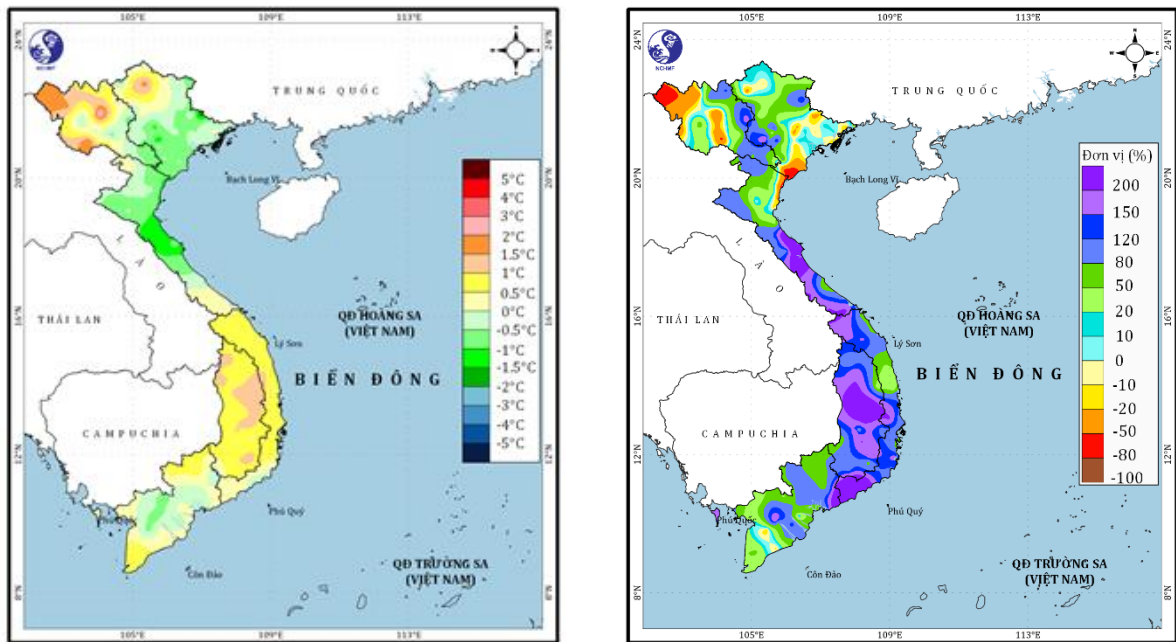
Trong các đợt mưa lớn đề cập ở trên, tại nhiều nơi đã ghi nhận được giá trị lượng mưa ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ. (*Bảng 3 - Phụ lục*).

+ ***Nhiệt độ trung bình (NĐTĐB)***: NĐTĐB tại khu vực phía Đông Bắc Bộ,

Thanh Hóa đến Huế phổ biến thấp hơn từ $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$, có nơi thấp hơn từ $1,5-2,0^{\circ}\text{C}$; các khu vực còn lại NĐTB ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng kỳ (Hình 2a).

+ **Lượng mưa:** TLM tại một số nơi ở khu vực Tây Bắc Bộ, ven biển Bắc Bộ và Tây Nam Bộ phổ biến thiếu hụt từ 10-50% so với TBNN cùng thời kỳ, các khu vực khác trên cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN từ 30-80%, riêng các tỉnh Lào Cai, Phú Thọ, Hà Tĩnh, Đắk Lắk đến Lâm Đồng và phía tây các tỉnh Thanh Hóa-Nghệ An, Gia Lai có TLM cao hơn từ 150-300% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).

Trong tháng 11/2025 đã ghi nhận một số nơi có tổng lượng mưa tháng vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ. (Bảng 4 - Phụ lục).



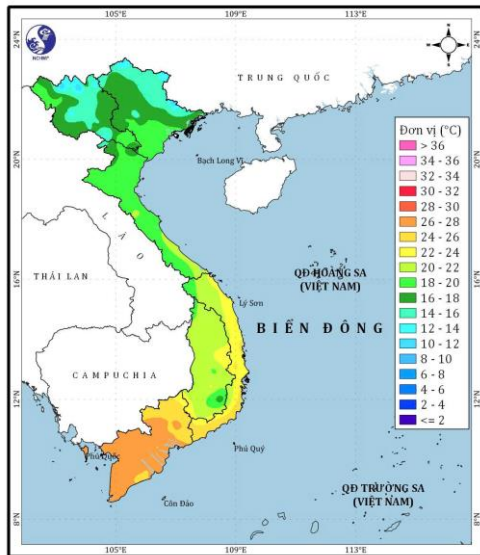
(a)

(b)

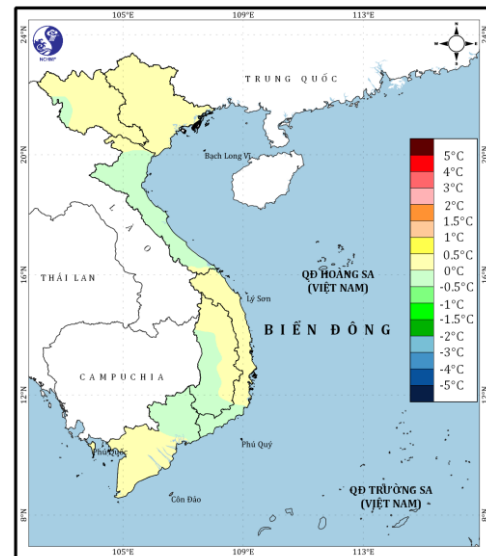
Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) và (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 11/2025.

2. Dự báo xu thế khí hậu tháng 12/2025

2.1. Dự báo xu thế NĐTB



(a)



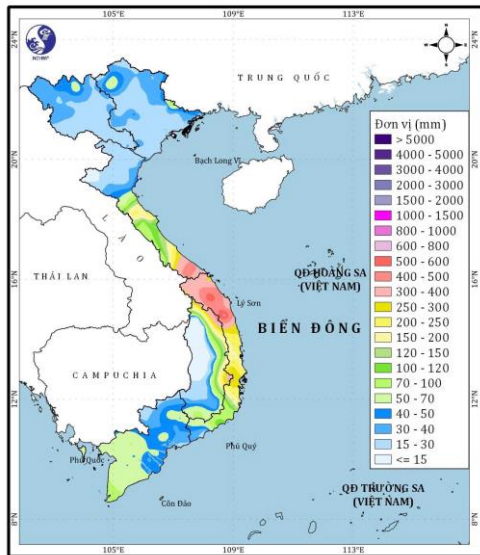
(b)

Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN ($^{\circ}\text{C}$) tháng 12; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 12/2025

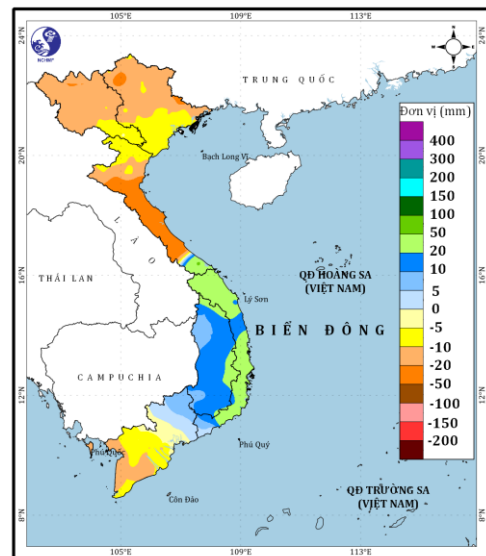
Trong tháng 12/2025, NĐTB tại hầu hết các khu vực trên cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).

2.2. Dự báo xu thế lượng mưa

Tháng 12/2025, TLM tại các các khu vực Bắc Bộ, Thanh Hóa và phía bắc Nghệ An phổ biến từ 10-25mm, thấp hơn từ 10-20mm so với TBNN; khu vực từ nam Nghệ An đến phía bắc Quảng Trị phổ biến từ 30-80mm, thấp hơn từ 30-50mm so với TBNN. Các tỉnh/thành phố từ nam Quảng Trị đến TP. Đà Nẵng, ven biển các tỉnh Quảng Ngãi đến Đắk Lắk và bắc Khánh Hòa có mưa từ 250-450mm, có nơi trên 550mm (phổ biến cao hơn từ 15-40mm so với TBNN cùng thời kỳ). Tại khu vực Cao nguyên Trung Bộ TLM phổ biến từ 30-60mm, riêng phía bắc có nơi thấp hơn, phổ biến cao hơn từ 5-15mm so với TBNN cùng thời kỳ. Các tỉnh Nam Bộ phổ biến TLM phổ biến từ 40-80mm, phổ biến xấp xỉ với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4b).



(a)



(b)

Hình 4: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN tháng 12; (b) Dự báo chuẩn sai lượng mưa (mm) tháng 12/2025

2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ **Bão/ATNĐ:** Trong tháng 12/2025, trên khu vực Biển Đông có khả năng xuất hiện từ 01-02 cơn bão/ATNĐ (TBNN: Trên Biển Đông là 1,0 cơn, đồ bộ vào đất liền Việt Nam là 0,2 cơn).

+ **Không khí lạnh, rét đậm-rét hại (RD-RH):** Trong tháng 12/2025, KKL tiếp tục có xu hướng gia tăng về tần suất, cường độ và có thể xuất hiện RD-RH tập trung tại khu vực vùng núi phía Bắc nước ta.

+ **Mưa diện rộng:** Tại các tỉnh/thành phố từ Quảng Trị đến Đà Nẵng, phía đông của tỉnh Quảng Ngãi đến Đắk Lắk và Khánh Hòa có khả năng xuất hiện các đợt mưa lớn diện rộng (tập trung vào nửa đầu tháng 12).

+ Trên phạm vi cả nước, tiếp tục có khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Bão, ATNĐ và KKL gây gió mạnh, sóng lớn trên biển và ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Đặc biệt, đề phòng mưa lớn có thể gây ra lũ lụt, ngập úng ở các vùng trũng và sạt lở đất ở vùng núi. Các hiện tượng mưa lớn và dông, lốc, sét có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động giao thông, sản xuất và sức khỏe cộng đồng. Ngoài ra, cần đề phòng khả năng xảy ra những đợt RD-

RH có nhiệt độ thấp nhất giảm mạnh, đặc biệt tại các khu vực vùng núi cao phía bắc có khả năng kèm theo hiện tượng sương muối, băng giá.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan như mưa lớn trong thời gian ngắn, lũ quét, sạt lở đất... Do đó, đề nghị các cấp chính quyền và người dân thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp, đặc biệt là phương án vận hành hồ chứa phù hợp, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du, cùng với đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, lượng mưa tháng 12/2025

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng- Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 01-10/12		Thời kỳ 11-20/12		Thời kỳ 21-31/12		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	15,5-16,5	< 10	15,0-16,0	< 10	15,0-16,0	< 10	15,0-16,0	10-25
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	18,0-19,0	< 10	17,0-18,0	5-15	17,5-18,5	<10	17,5-18,5	15-25
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	15,0-16,0	< 10	14,0-15,0	< 10	14,0-15,0	< 10	14,5-15,5	15-25
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	18,0-19,0	< 10	17,5-18,5	< 10	17,5-18,5	< 10	17,5-18,5	10-25
Hải Phòng-Tp, Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	18,0-19,0	< 10	17,5-18,5	< 10	17,5-18,5	< 10	17,5-18,5	10-25
Hà Đông-Tp. Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	18,0-19,0	< 10	17,5-18,5	< 10	17,5-18,5	< 10	17,5-18,5	10-25
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	19,0-20,0	20-40	18,5-19,5	15-30	18,5-19,5	15-30	18,5-19,5	50-100
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	20,5-21,5	100-200	20,0-21,0	90-180	20,0-21,0	50-100	20,0-21,0	250-500
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	21,0-22,0	5-15	21,5-22,5	< 10	21,5-22,5	< 10	21,5-22,5	10-20
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	24,0-25,0	80-150	24,0-25,0	50-100	24,0-25,0	20-50	24,0-25,0	180-300
Nha Trang-Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	80-150	24,5-25,5	50-100	24,5-25,5	20-50	24,5-25,5	150-300

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng- Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 01-10/12		Thời kỳ 11-20/12		Thời kỳ 21-31/12		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Buôn Ma Thuột- Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	21,5-22,5	5-15	21,5-22,5	< 10	21,5-22,5	< 5	21,5-22,5	15-30
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	27,0-28,0	10-20	26,5-27,5	5-15	26,5-27,5	<10	26,5-27,5	15-30
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	26,0-27,0	15-25	25,5-26,5	10-20	25,5-26,5	5-15	25,5-26,5	30-60

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
- Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới (Bảng 1 – Phụ lục)

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11/12/2025

Tin phát ngày: 01/12/2025./.

Soát tin: Trịnh Thùy Nguyên

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Chúc

Phụ lục

Bảng 1: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Hòa Bình cũ).
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp. Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp. Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ).
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp. Huế.
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp. Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng.
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng.
6	Khu vực Nam Bộ	Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp. Cần Thơ, An Giang, Cà Mau.

Bảng 2: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong tháng 11/2025

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Lốc xoáy	Xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau	01 giờ ngày 14/11/2025
Lốc xoáy	Xã Chiên Đàn, TP. Đà Nẵng	22h30 ngày 16/11/2025

Bảng 3: Lượng mưa ngày (mm) cao nhất trong tháng 11/2025 vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 11	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Phan Thiết (Lâm Đồng)	78.0	2007	83.4	07/11/2025
2	Khe Sanh (Quảng Trị)	238.7	2016	307.6	17/11/2025
3	Phổ Ràng (Lào Cai)	22.3	2022	37.6	18/11/2025
4	Quy Nhơn (Gia Lai)	293.2	1981	380.6	19/11/2025
5	Sơn Hòa (Đắk Lắk)	463.2	2008	601.2	19/11/2025
6	EaHleo (Đắk Lắk)	128.3	2020	174.3	19/11/2025

Bảng 4: Tổng lượng mưa tháng (mm) vượt GTLS tháng 11/2025

STT	Trạm	TLM tháng 11 lịch sử (mm)	Năm xuất hiện	TLM tháng 11/2025 (mm)	TLM tháng cao nhất năm	Tháng-năm xuất hiện
1	Lào Cai	67.3	2022	132.9	697	T9/2025
2	Phổ Ràng (Lào Cai)	54.5	2022	111.6	603.9	T9/2024
3	Khe Sanh (Quảng Trị)	571.9	1999	709.9	2757.1	T10/2020
4	Sơn Hòa (Đắk Lắk)	987.7	2010	1312.4	1472.1	T10/1993
5	Cam Ranh (Khánh Hòa)	751.2	2018	886.3	1034.3	T12/2016
6	Phan Thiết (Lâm Đồng)	174.0	2007	205.8	413.7	T10/2025
7	Ayunpa(Cheo Reo) (Gia Lai)	366.7	2007	469.4	528.8	T10/1988
8	EaHleo (Đắk Lắk)	282.2	2017	379.5	1034.8	T9/2009

Bảng 5: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày trong tháng 11/2025 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 11	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Hoài Nhơn (Gia Lai)	32.9	2012	33.5	07/11/2025
2	Tây Ninh	35.5	2022,2023	35.7	24/11/2025